

Số: 55/KH-UBND

Cao An, ngày 30 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn xã Cao An năm 2023**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 của Quốc hội;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ -TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 20/2019/NQ -HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 08/2020/ND-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 12/12/2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Cẩm Giàng năm 2023;

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Môi trường pháp lý

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, trong năm 2022, tỉnh Hải Dương đã ban hành các văn bản tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin như:

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành mã định danh cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/09/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Hạ tầng kỹ thuật

Mạng truyền dẫn do Viễn thông Hải Dương và Chi nhánh Viettel Hải Dương xây dựng đã đảm bảo việc kết nối internet tới thị trấn. Hiện tại UBND xã đã lắp đặt đường truyền cáp quang tốc độ cao tại Bộ phận Một cửa nhằm đảm bảo việc kết nối internet và truyền thông tin dữ liệu được thường xuyên và liên tục;

Mạng diện rộng được UBND huyện kết nối tới tận xã. Đến nay 100% các phòng, ban, ngành của UBND xã có đường truyền cáp quang và có hệ thống mạng LAN ổn định phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính sử dụng đạt 100%. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

+ UBND xã có hệ thống kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống camera giám sát an ninh, hệ thống chống sét lan truyền bảo vệ mạng LAN, hệ thống tường lửa, 01 phòng họp trực tuyến.

Tỷ lệ số máy Scan được sử dụng (có 01 máy Scan đang sử dụng tại Bộ phận một cửa UBND).

3. Hạ tầng về nhân lực CNTT

UBND thị trấn bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm về CNTT. Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho cán bộ, công chức đã được tích cực triển khai: tổ chức cử CBCC tham gia các Lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ sử dụng, vận hành hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến cho các cán bộ, công chức UBND xã để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các hệ thống thông tin; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo, cán bộ, công chức của UBND thị trấn. Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

4.1. Cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử đã được nâng cấp hệ thống; đến nay UBND xã đã vận hành và cung cấp đầy đủ thông tin lên Cổng thông tin điện tử; đáp ứng các yêu cầu Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp

4.2. Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đã được triển khai, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh, huyện, xã và đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Hiện nay, 100% các văn bản đi, đến trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh đều được thực hiện qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

4.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong cơ quan nhà nước. Đến nay, đã thực hiện cấp được 11 tài khoản thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức; 100% CBCC cơ quan đưa vào sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc. Thường xuyên báo cáo Phòng Văn hóa-Thông tin huyện cập nhật, thay đổi thông tin và kịp thời reset lại mật khẩu đối với các trường hợp quên mật khẩu để kịp thời sử dụng.

4.4. Ứng dụng Chữ ký số

Lập danh sách gửi UBND huyện, Phòng Văn hóa-Thông tin huyện đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp Chứng thư số cho UBND xã và 08 cá nhân là Lãnh đạo UBND và công chức cơ quan UBND.

4.5. Các phần mềm chuyên ngành

Hiện nay, UBND xã đang thực hiện việc triển khai các ứng dụng chuyên ngành, cụ thể:

- Bộ phận Một cửa thị trấn sử dụng phần mềm điện tử một cửa.
- Bộ phận Lao động - TB&XH sử dụng phần mềm Quản lý người có công...
- Bộ phận Tài chính - Kế toán sử dụng phần mềm Tabmid, Phần mềm Misa, phần mềm quản lý công sản (Phần mềm Misa và phần mềm của Bộ Tài chính), phần mềm Quản lý ngân sách.
- Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch sử dụng phần mềm hộ tịch quốc gia, phần mềm chứng thực.
- Bộ phận Nội vụ: Phần mềm quản lý cán bộ.
- Bộ phận Văn hóa và Thông tin: Phần mềm quản lý di tích.
- UBND sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành: Phần mềm Quản lý văn bản điều hành...

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

UBND xã đã triển khai việc sử dụng ứng dụng phần mềm Một cửa dùng chung. Hồ sơ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả xã đều được xử lý qua hệ thống phần mềm Một cửa và công khai tình trạng giải quyết TTHC.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

Thường xuyên phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng cho CBCC và NLD trong cơ quan biết và thực hiện. Tăng cường đầu tư đảm bảo an toàn thông tin mạng máy tính, 100% máy tính của cơ quan đầu tư trang bị các phần mềm diệt virus có bản quyền; trang bị hệ thống sao lưu dữ liệu tự động để đảm bảo an toàn dữ liệu. Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, nhà cung cấp dịch vụ đường truyền mạng trong việc đảm bảo an ninh thông tin cho hệ thống mạng, hệ thống phần mềm.

Trong năm, cử cán bộ công chức phụ trách CNTT tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức; cử 17 CBCC cơ quan tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc, nhất là trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết TTHC.

7. Đánh giá chung

Việc ứng dụng CNTT của xã đã được Đảng ủy, HĐND - UBND xã quan tâm, chú trọng. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành kịp thời, sát với yêu cầu cơ bản về ứng dụng và phát triển CNTT của UBND huyện; chủ động cân đối kinh phí để nâng cấp và trang bị thiết bị CNTT.

Cổng TTĐT của xã đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của UBND xã, tập hợp và truyền tải trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của địa phương; là phương tiện để các cơ quan, đơn vị, CBCC cơ quan cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục cần thiết cho

người dân. Đồng thời là địa chỉ tin cậy để người dân, doanh nghiệp tìm kiếm những thông tin dễ dàng, thuận lợi.

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã ngày càng được hiện đại đồng bộ, thái độ, trách nhiệm của cán bộ công chức, trong thực thi công vụ, hướng tới nền hành chính phục vụ, giúp cơ quan hành chính Nhà nước nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, thay đổi thói quen, cách nhìn của người dân trong mối liên hệ với cơ quan hành chính khi muốn giải quyết TTHC.

8. Những khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ sử dụng được cấp chứng thư số trong quản lý, điều hành tại cơ quan, đơn vị còn hạn chế (cán bộ hợp đồng chưa được cấp trên cấp Chứng thư số).

- Việc hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp còn chưa đồng bộ, công dân chưa quan tâm đến việc lập tài khoản DVC của mình phục vụ cho việc lưu trữ kho dữ liệu của chính công dân.

- Chưa có cán bộ có chuyên môn đào tạo chính quy trong lĩnh vực CNTT (*hiện nay còn kiêm nhiệm*).

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các ứng dụng, các dịch vụ CNTT do cơ quan nhà nước triển khai đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa dạng về hình thức và nội dung, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao, do nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng CNTT ở một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế.

9. Đề xuất giải pháp khắc phục

Để ứng dụng có hiệu quả hơn nữa CNTT trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đề nghị UBND huyện và cơ quan có thẩm quyền tăng cường tập huấn, bồi dưỡng đào tạo cho cán bộ công chức xã về kiến thức bảo mật thông tin, an toàn hệ thống mạng...Tháo gỡ cấp Chứng thư số cho nhân viên Hợp đồng để thuận lợi cho việc số hóa văn bản. Tích cực hỗ trợ về kỹ thuật, tập huấn nghiệp vụ quản lý Website, biên tập tin, bài, ảnh...nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn xã.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an

ninh thông tin.

Phấn đấu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Hạ tầng CNTT:

- 100% các phòng của CBCC được đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (LAN) và có phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

b. Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định, lộ trình tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- 100% CBCC thực hiện kết nối liên thông, gửi nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh;

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ các văn bản theo quy định của pháp luật) dưới dạng văn bản điện tử;

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh, Chính phủ

- 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% Lãnh đạo UBND xã được cung cấp và triển khai sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ;

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc: 80% cấp xã (theo chỉ tiêu UBND huyện giao).

c. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Duy trì có hiệu quả, chất lượng Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

d. Đào tạo nguồn nhân lực:

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách việc triển khai ứng dụng CNTT.
- Tăng cường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, NLD và cán bộ phụ trách về CNTT về kỹ năng ứng dụng CNTT.

e. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; phối hợp với các đơn vị chức năng giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tham gia tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

***. Năm 2023:**

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, NLD được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- 100% cán bộ, công chức, NLD cơ quan được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi và giao dịch công việc.
- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử, phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong giải quyết công việc.
- 100% Lãnh đạo UBND sử dụng hiệu quả chữ ký số.
- Triển khai 100% danh mục TTHC theo quy định thực hiện DVC trực tuyến (Mức độ 3, mức độ 4) chuẩn bị sẵn sàng hạ tầng đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp;

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo và điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền về ứng dụng, phát triển CNTT, xây dựng CQĐT, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.
- Tập trung tuyên truyền, quán triệt các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh, huyện về ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử.
- Tăng cường các giải pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, hướng dẫn để người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức cơ quan, doanh nghiệp và người dân về lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

2. Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử

2.1. Xây dựng, hoàn thiện tổ chức cơ chế và môi trường chính sách

- Kịp thời ban hành các Văn bản chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT về ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo tính khả thi, sát với đặc điểm, tình hình và nhu cầu phát triển.
- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử.
- Thường xuyên rà soát, kiểm soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

2.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật thông tin đồng bộ, hiện đại

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông, CNTT đầu tư, nâng cấp, mở rộng mạng lưới, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng thiết bị, tăng cường ứng dụng, cung cấp dịch vụ Internet cố định băng thông rộng;

- Tiếp tục triển khai và đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý dùng chung cho các cơ quan NN.

- Đầu tư máy chủ, hạ tầng CNTT và trang thiết bị phục vụ triển khai trực tích hợp LGSP của tỉnh và đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin kết nối công dịch vụ công quốc gia.

2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước

- Dây mạnh việc ký số, gửi/nhận hồ sơ văn bản điện tử trên Hệ thống <http://qlvbdh.haiduong.info> và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ của các cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp, chuẩn hóa và tăng cường sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ (Email) của tỉnh cấp trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức.

2.4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của xã đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ cho đội ngũ CBCC của cơ quan.

2.6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Kiểm tra, rà soát; triển khai các giải pháp nhằm thực hiện nghiêm túc hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai các giải pháp giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của thị trấn.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

2.7. Giải pháp tổ chức

- Kiện toàn và tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; bồi dưỡng, tập huấn cho CBCC về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
- Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Cán bộ Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND

- Đầu mối kiểm soát TTHC, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật thông tin và đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, thông suốt (*Đăng tin bài, hình ảnh... lên Trang thông tin điện tử*).

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Theo dõi, đôn đốc các CBCC, NLD gửi, nhận văn bản theo đúng theo Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống một cửa điện tử đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

- Tham mưu vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt, nhất là trong tình hình dịch bệnh (dịch bệnh Covid-19) như hiện nay.

- Theo dõi, đôn đốc CBCC, NLD thị trấn tăng cường sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng trong gửi, nhận văn bản.

- Duy trì, phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang TTĐT cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của các cấp chính quyền để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ

- Tham mưu xây dựng kế hoạch CCHC xã năm 2023, trong đó có nội dung ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước hàng năm.

- Triển khai Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả các hồ sơ cán bộ, công chức, NLD.

- Tham mưu lập danh sách CBCC, NLD cơ quan tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, NLD về kỹ năng ứng dụng công nghệ, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền điện tử do cấp trên mở lớp, triệu tập theo quy định.

- Phối hợp với đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính tại UBND xã.

- Đưa tiêu chí đánh giá xếp loại mức độ ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử của CBCC, NLD cơ quan vào công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Cán bộ Văn hóa - Thông tin

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của xã.

- Rà soát lập danh sách các Lãnh đạo UBND triển khai cung cấp chứng thư số, chữ ký số.

- Tham mưu, phối hợp với Đài Truyền thanh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; Đồng thời hướng dẫn các cán bộ, công chức, NLĐ cơ quan triển khai công tác ứng dụng, phát triển CNTT và xây dựng Chính quyền điện tử đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã theo quy định.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

- Lập dự toán ngân sách chi cho ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025.

5. Các ban, ngành, đơn vị, CBCC, NLĐ có liên quan

- Nêu cao trách nhiệm của CBCC, NLĐ cơ quan trong việc ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại cơ quan.

- Tham gia học tập, nghiên cứu đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cao An năm 2023. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các đơn vị, CBCC, NLĐ cơ quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo UBND xã và Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã (Thông qua Cán bộ Văn hóa-Thông tin) để tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng VH-TT (B/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND (B/c);
- Các cán bộ, công chức có liên quan;
- Công TTĐT, Đài TT xã (để thông tin)
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh